

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

Số: 1582/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; sửa đổi, bổ sung; thay thế; bãi bỏ lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; sửa đổi, bổ sung; thay thế; bãi bỏ lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

- Ban hành mới 18 thủ tục hành chính.

- Sửa đổi, bổ sung 05 thủ tục hành chính (số thứ tự: 25, 26, 81 Phần A; 30 Phần B và 28 Phần C); thay thế 11 thủ tục hành chính (số thứ tự: 09, 22, 39, 44, 45, 55 và 92 phần A; 17, 41 phần B và 22, 42 phần C) và bãi bỏ 05 thủ tục hành chính (số thứ tự 53 phần A; 20 và 22 phần B; 25 và 27 phần C) ban hành tại danh mục kèm theo Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- VP. Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, TTPVHCC.



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ
LĨNH VỰC LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG**

(Kèm theo Quyết định số 1582 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI (18 thủ tục)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (09 thủ tục)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP						
1	2.000632	Thủ tục công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – 36 Trần Phú, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13. - Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Thông tư số 57/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2015 của Bộ Lao động–Thương binh và Xã hội Quy định về Điều lệ Trung tâm giáo dục nghề nghiệp. - Quyết định số 158/QĐ-LĐTBXH ngày 01/02/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
2	1.000630	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – 36 Trần Phú, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13. - Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động–Thương binh và Xã hội quy định điều lệ trường cao đẳng. - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ Lao động–Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						của các Thông tư liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. - Quyết định số 391/QĐ-LĐTBXH ngày 22/3/2019 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
3	1.000619	Miễn nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – 36 Trần Phú, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13. - Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH. - Quyết định số 645/QĐ-LĐTBXH ngày 08/5/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
4	2.000258	Cách chức chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – 36 Trần Phú, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13. - Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH. - Quyết định số 645/QĐ-LĐTBXH.
5	1.000531	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – 36 Trần Phú, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13. - Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 quy định về điều lệ trường trung cấp. - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH. - Quyết định số 391/QĐ-LĐTBXH.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC TIỀN LƯƠNG						
6	1.004949	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – 36 Trần Phú, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. - Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. - Quyết định số 1255/QĐ-LĐTBXH ngày 11/8/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
7	2.001949	Xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II và hạng III)	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – 36 Trần Phú, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 52/2016/NĐ-CP. - Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH. - Quyết định số 1255/QĐ-LĐTBXH.
LĨNH VỰC TỔ CHỨC CÁN BỘ						
8	1.005218	Thủ tục Xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – 36 Trần Phú, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định về phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập. - Thông tư số 18/2006/TT-BLĐTBXH ngày

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				qua dịch vụ bưu chính.		28/11/2006 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành lao động, thương binh và xã hội. - Quyết định số 1828/QĐ-LĐTBXH ngày 10/12/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
LĨNH VỰC VIỆC LÀM						
9	1.000105	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – 36 Trần Phú, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến mức độ 3.	Không	- Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. - Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH. - Quyết định số 632/QĐ-LĐTBXH ngày 04/5/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

(03 thủ tục)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI						
1	1.000290	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	40 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – 36 Trần Phú, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện. - Nghị định 94/2011/NĐ-CP ngày 18/10/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện. - Thông tư liên tịch số 43/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2011 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế hướng dẫn việc cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện. - Nghị định 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma

						<p>túy tự nguyện; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 140/2018/NĐ-CP. - Quyết định số 313/QĐ-BLĐTBXH ngày 15/3/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
2	1.000263	Gia hạn giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	30 ngày làm việc	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – 36 Trần Phú, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 147/2003/NĐ-CP. - Nghị định 94/2011/NĐ-CP. - Thông tư liên tịch số 43/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT. - Nghị định 80/2018/NĐ-CP. - Nghị định 140/2018/NĐ-CP. - Quyết định số 313/QĐ-BLĐTBXH.
3	1.000013	Thay đổi giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	30 ngày làm việc	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – 36 Trần Phú, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 147/2003/NĐ-CP. - Nghị định 94/2011/NĐ-CP. - Thông tư liên tịch số 43/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT. - Nghị định 80/2018/NĐ-CP. - Nghị định 140/2018/NĐ-CP. - Quyết định số 313/QĐ-BLĐTBXH.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (02 thủ tục)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC TIỀN LƯƠNG						
1	1.004959	Thủ tục Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND cấp huyện.	Không	- Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13. - Quyết định số 1858/QĐ-LĐTBXH ngày 21/12/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI						
2	2.000777	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	02 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND cấp huyện.	Không	- Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. - Thông tư liên tịch 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. - Quyết định số 1593/QĐ-LĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 thủ tục)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG						
1	2.001382	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	01 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 03/6/2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình đối với người có công với cách mạng và thân nhân; quản lý các công trình ghi công liệt sĩ. - Quyết định số 1734/QĐ-LĐTBXH.

IV. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN LIÊN THÔNG CÁC CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI						
1	1.001310	Thủ tục tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em	03 ngày làm việc	Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 55/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/12/2015 Hướng dẫn việc tiếp nhận, quản lý và giáo dục người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn tại các cơ sở trợ giúp

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						trẻ em. - Quyết định số 101/QĐ-LĐTBXH ngày 22/01/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG						
2	2.002307	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	25 ngày	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND cấp xã Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân. - Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH ngày 25/02/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với Cựu chiến binh theo quy định tại Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh. - Quyết định số 547/QĐ-LĐTBXH ngày 21/5/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	2.002308	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống pháp	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND cấp xã Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. - Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH ngày 10/7/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. - Quyết định số 547/QĐ-LĐTBXH.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

(Sửa đổi, bổ sung 05 thủ tục hành chính (số thứ tự: 25, 26, 81 Phần A; 30 Phần B và 28 Phần C) ban hành tại danh mục kèm theo Quyết định số 1194/QĐ-UBND).

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN LIÊN THÔNG TẠI CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ (03 thủ tục)				
LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG				
1	1.004964	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia	Quyết định số 62/2015/QĐ-TTg ngày 04/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a.	Căn cứ pháp lý
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG				
2	1.005449	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện	Thông tư số 50/2020/TT-BTC ngày 01/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.	Phí thẩm định được áp dụng theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BTC và Thông tư số 110/2017/TT-BTC. - Kể từ ngày 01/6/2020 đến hết ngày 31/12/2020, phí thẩm định: 840.000 đồng/lần. - Kể từ ngày 01/01/2021, phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)		
3	1.005450	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).	Thông tư số 50/2020/TT-BTC ngày 01/6/2020	<p>Phí thẩm định được áp dụng theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BTC và Thông tư số 110/2017/TT-BTC.</p> <p>- Trường hợp gia hạn:</p> <p>+ Kể từ ngày 01/6/2020 đến hết ngày 31/12/2020, phí thẩm định: 840.000 đồng/lần.</p> <p>+ Kể từ ngày 01/01/2021, phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần.</p> <p>- Trường hợp sửa đổi, bổ sung:</p> <p>+ Kể từ ngày 01/6/2020 đến hết ngày 31/12/2020, phí thẩm định: 350.000 đồng/lần.</p> <p>+ Kể từ ngày 01/01/2021, phí thẩm định: 500.000 đồng/lần.</p>

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

(Thay thế 11 thủ tục hành chính (số thứ tự: 09, 22, 39, 44, 45, 55 và 92 phần A; 17, 41 phần B và 22, 42 phần C) được ban hành tại danh mục kèm theo Quyết định số 1194/QĐ-UBND)

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện Mã số TTHC: 1.000602	- Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13. - Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH. - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH. - Quyết định số 391/QĐ-LĐTBXH.	Giáo dục nghề nghiệp	UBND cấp tỉnh
2	Đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa (nhóm 2 thuộc trách nhiệm của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội)	Đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa (nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) Mã số TTHC: 1.000365	- Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Thông tư số 35/2012/TT-BLĐTBXH ngày 27/12/2012 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy công bố hợp sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. - Quyết định 1380/QĐ-LĐTBXH ngày 09/10/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	An toàn, vệ sinh lao động	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
3	Thông báo tìm việc làm hằng tháng	Thông báo về việc tìm việc làm hằng tháng Mã số TTHC: 1.000362	- Luật Việc làm số 38/2013/QH13. - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp. - Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp. - Quyết định 1872/QĐ-LĐTBXH ngày 04/12/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	Việc làm	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh
4	Cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam Mã số TTHC: 2.000205	- Nghị định số 11/2016/NĐ-CP. - Quyết định số 632/QĐ-LĐTBXH.	Việc làm	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
5	Cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam Mã số TTHC: 2.000192	- Nghị định số 11/2016/NĐ-CP - Quyết định số 632/QĐ-LĐTBXH.	Việc làm	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
6	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Mã số TTHC: 2.000135	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/09/2017 - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 - Quyết định số 1789/QĐ-LĐTBXH ngày 13/12/2018.	Bảo trợ xã hội	Sở Lao động- Thương binh và Xã hội
7	Đăng ký Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với các đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người KT, người khuyết tật mang thai nuôi con dưới 36 tháng tuổi)	Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng Mã số TTHC: 1.001776	- Nghị định 136/2013/NĐ-CP. - Thông tư liên tịch 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC. - Nghị định 140/2018/NĐ-CP. - Quyết định số 1789/QĐ-LĐTBXH.	Bảo trợ xã hội	Cấp huyện; cấp xã
8	Hỗ trợ, di chuyển hài cốt mộ liệt sĩ	Thủ tục hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ Mã số TTHC: 1.003159	- Pháp lệnh 04/2012/UBTVQH13. - Nghị định 31/2013/NĐ-CP. - Thông tư liên tịch 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC. - Quyết định số 1734/QĐ-LĐTBXH.	Người có công	Cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã

D. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

(Bãi bỏ 05 thủ tục hành chính (số thứ tự 53 phần A; số thứ tự 20 và 22 phần B; số thứ tự 25 và 27 phần C) được ban hành tại danh mục kèm theo Quyết định số 1194/QĐ-UBND)

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
1	Gia hạn quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	Quyết định số 220/QĐ-LĐTBXH	Bảo trợ xã hội	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN LIÊN THÔNG CẤP HUYỆN, CẤP XÃ				
2	Hỗ trợ kinh phí nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả đối tượng NKT đặc biệt nặng)	Quyết định số 1789/QĐ-LĐTBXH	Bảo trợ xã hội	- UBND cấp xã; - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội
3	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng	Quyết định số 1789/QĐ-LĐTBXH	Bảo trợ xã hội	- UBND cấp xã; - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội